

Bản án số: 37/2019/HS-ST

Ngày 25-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ma Thị Ngọc Hà

2. Ông Mai Nhật Đậu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Xuân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Văn Thị Thanh H - sinh ngày 11 tháng 3 năm 1976 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 27, phố L, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Huy C (đã chết) và bà Nguyễn Thị K (đã chết); bị cáo có chồng là Đỗ Văn H - sinh năm 1978 và chưa có con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Bản án sơ thẩm hình sự số 05/HSST ngày 27/02/2004 Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt Văn Thị Thanh H 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại bản án sơ thẩm hình sự số 75/2013/HSST ngày 27/12/2013 Tòa án nhân dân thị xã P xử phạt Văn Thị Thanh H 28 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/3/2019, chuyển tạm giam ngày 05/4/2019, hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

+Người làm chứng: Anh Hán Đức M - sinh năm 1987

Trú tại: Khu 6, xã Ti, huyện L, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

+Người chứng kiến: Bà Trần Thị Bích H - sinh năm 1963

Trú tại: Tổ 27, phố L, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 25 phút ngày 27/3/2019, tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm - Công an tỉnh Phú Thọ làm nhiệm vụ tại khu vực phường A, thị xã P thì phát hiện Văn Thị Thanh H đang đứng trước cửa phòng trọ của mình có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Ngay lúc đó H đã tự giác giao nộp 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm bịt kín bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục ở túi quần bên phải mình đang mặc. H khai nhận đó là túi ma túy đá của mình với mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã mời người chứng kiến lập biên bản, niêm phong thu giữ số ma túy của H theo đúng quy định. Cùng ngày, Công an tỉnh Phú Thọ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H thu giữ 650.000 đồng (trong đó: 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng). Cùng ngày 27/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ ra Quyết định tạm giữ đối với H và quyết định Trưng cầu giám định đối với số ma túy đã thu giữ của H.

Tại Kết luận giám định số 492/KLGD ngày 01/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *“Chất dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon màu trắng, có khuy bấm bịt kín, gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng là: 0,440 gam, loại Methamphetamine.*

**Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.*

Hoàn lại đối tượng giám định: Trả lại 0,338 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong một bì giấy, bên ngoài đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành viên liên quan tại các mép dán”.

Ngày 02/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Phú Thọ ra Quyết định gia hạn tạm giữ lần 2 đối với H và chuyển vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Phú Thọ để tiếp tục điều tra vụ án theo thẩm quyền.

Ngoài số ma túy bị Công an bắt qua tang thu giữ, H còn khai nhận đã bán ma túy đá cho Hán Đức M. Căn cứ vào lời khai của H Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã triệu tập M đến làm việc. Theo biên bản đối chất ngày 27/3/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ cả H và M đều thừa nhận việc mua bán ma túy như H đã khai nhận. Theo lời khai của M thì số ma túy 03 lần mua được M đã sử dụng hết cho bản thân. Tuy nhiên, quá trình tiến hành lấy lời khai và đối chất tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ do Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã P tiến hành ngày 03/4/2019 và 4/4/2019 H thừa nhận việc tàng trữ 0,440 gam ma túy đá với mục đích sử dụng cho bản thân và chỉ bán một lần duy nhất ma túy đá với giá 500.000 đồng cho Hán Đức M ngày 27/3/2019,

khác với biên bản đối chất ngày 27/3/2019 của Công an tỉnh Phú Thọ. H khai nhận khi bị Công an tỉnh Phú Thọ bắt giữ đầu óc lúc đó đã không đủ Mẫn và tỉnh táo nên đã khai báo không chính xác nên nay H khai nhận lại việc mình đã bán ma túy.

Ngày 04/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã P đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đồng thời ra lệnh tạm giam đối với Văn Thị Thanh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do H có nhân thân không tốt, chính quyền địa phương không quản lý được, bản thân H không có nơi cư trú ổn định nên cần thiết phải áp dụng Lệnh tạm giam để tránh việc H bỏ trốn.

Tại phiên tòa, bị cáo Văn Thị Thanh H khai nhận: Khoảng ngày 23/3/2019 khi ra bến xe Mỹ Đình, thành phố Hà Nội để bắt xe khách về P thì bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 50 tuổi. Qua nói chuyện bị cáo biết người này có ma túy đá bán nên đã hỏi mua 1.200.000 đồng tiền ma túy. Người đàn ông này đồng ý cầm tiền và bán cho bị cáo một túi ma túy đá có đặc điểm là một túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm bịt kín, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá. Bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ của người đàn ông đó và không ai biết, chứng kiến việc bị cáo và người đàn ông đó trao đổi mua bán ma túy với nhau. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đi về phòng trọ tại phố thị xã P rồi 02 lần lấy ma túy ra để sử dụng cho bản thân. Qua mối quan hệ xã hội bị cáo có quen biết M là người cũng sử dụng ma túy đá giống mình. Khoảng 10 giờ ngày 27/3/2019 bị cáo đang ở một mình tại phòng trọ thuộc phố L, phường A, thị xã P thì M đi bộ một mình đến phòng trọ của bị cáo chơi. Tại đây M đưa cho bị cáo một tờ mệnh giá 500.000 đồng để hỏi mua ma túy đá. Bị cáo cầm tiền và lấy trong người ra một túi ma túy đá rồi đem xẻ ra một ít vào một túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm bịt kín đưa cho M. Số ma túy còn lại H cất giấu vào túi quần bên phải mình đang mặc. M cầm túi ma túy bị cáo đưa và cất vào trong người. Lúc này bị cáo lấy ra 100.000 đồng tiền do lao động của bản thân mà có đưa cho M và bảo "chị cho mà đi taxi về". M cầm tiền ra về và sử dụng hết số ma túy mua được. H ở lại một mình tại phòng trọ thì bị Công an tỉnh Phú Thọ bắt quả tang thu giữ ma túy 01 gói ma túy đá. Số ma túy còn lại bị giữ mục đích bị cáo để sử dụng cho bản thân. Khám nơi ở của bị cáo Công an thu giữ 650.000 đồng trong đó có 500.000 đồng tiền bán ma túy cho anh M còn 150.000 đồng là tiền của bị cáo không liên quan đến tội phạm. Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản gì. Bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKSTXPT ngày 02/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo Văn Thị Thanh H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 và tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Văn Thị Thanh H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Văn Thị Thanh H từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của bản án từ 54 tháng đến 66 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu của bị cáo Văn Thị Thanh H 01 bì niêm phong số 492/KLGD ngày 01/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ ngoài bì ghi: “*Hoàn lại đối tượng giám định: Trả lại 0,338 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong một bì giấy, bên ngoài đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành viên liên quan tại các mép dán*” để tiêu hủy;

Tịch thu của bị cáo Văn Thị Thu H 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước;

Trả lại cho bị cáo Văn Thị Thanh H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi mà bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].*Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Ngày 27/3/2019, bị cáo Văn Thị Thanh H đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể: Khoảng 10 giờ ngày 27/3/2019, tại phố L, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; bị cáo đã bán trái phép 01 túi ma túy Methamphetamine cho anh Hán Đức M với giá 500.000 đồng. Số ma túy này anh M đã sử dụng hết cho bản thân. Và vào hồi 11 giờ 25 phút ngày

27/3/2019 tại phố L, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, bị cáo có hành vi tàng trữ trong túi quần bên phải đang mặc 01 túi ma túy có tổng trọng lượng 0,440 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện, thu giữ như đã nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, kết luận trưng cầu giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã P không đủ căn cứ xác định người đàn ông ở bến xe Mỹ Đình đã bán ma túy cho bị cáo như bị cáo đã khai nhận. Do vậy, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi bán trái phép 01 túi ma túy đã với giá 500.000 đồng cho anh Hán Đức M và hành vi tàng trữ trái phép 0,440 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Văn Thị Thanh H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự và tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với Hán Đức M là người đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 01/4/2019 Cơ quan công an tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo với M là phù hợp.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...”

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm....”

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ nên cần phải được xử lý nghiêm. Bị cáo Văn Thị Thanh H là người có sức khỏe, hiểu biết xã hội và đã bị Tòa án xét xử 2 lần tội phạm về ma túy đã được giáo dục cải tạo và xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường nghiện ma túy rồi dẫn đến có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy như trên. Vì vậy, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra, cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội Song khi quyết định

hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Lần phạm tội này, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo và bố bị cáo là người có công với cách mạng được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Cần áp dụng điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung của bản án đối với bị cáo. Do đó, đối với bị cáo chỉ cần áp dụng mức hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo sửa chữa được lỗi mà bị cáo đã phạm.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 điều 249 và khoản 5 điều 251 của Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P thu giữ và chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P gồm:

Đối với số tiền 650.000 đồng tạm giữ của bị cáo, trong đó có 500.000 đồng là tiền mà bị cáo đã bán ma túy cho anh M nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước, còn 150.000 đồng là tiền của bị cáo lao động mà có không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với vật chứng là 01 bì niêm phong đánh số 492/KLGD ngoài bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan là vật Nhà nước cầm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo Văn Thị Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 55 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Văn Thị Thanh H phạm các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt Văn Thị Thanh H 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 30 (Ba mươi) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Văn Thị Thanh H phải chấp hành hình phạt chung của bản án là 54 (Năm mươi tư) tháng tù về các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 27/3/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu của bị cáo Văn Thị Thanh H 01 bì niêm phong số 492/KLGD ngày 01/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ ngoài bì ghi: *“Hoàn lại đối tượng giám định: Trả lại 0,338 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong một bì giấy, bên ngoài đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành viên liên quan tại các mép dán”* để tiêu hủy;

Tịch thu của bị cáo Văn Thị Thu H 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước;

Trả lại cho bị cáo Văn Thị Thanh H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 02/7/2019).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Văn Thị Thanh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã, tỉnh;
- Công an thị xã;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- THAHS, THADS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thu Hiền

